

# Thực trạng quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Nguyễn Thị Yên<sup>1</sup>, Hoàng Thị Thái<sup>2</sup>,  
Nguyễn Thị Tĩnh<sup>\*3</sup>

<sup>1</sup> Email: yennnguyenlinh79@gmail.com.

<sup>2</sup> Email: hoangthithai79@gmail.com

Trường Mầm non Tam Di  
Xã Tam Di, huyện Lục Nam,  
tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ

<sup>3</sup> Email: tinhsp2002@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Nghiên cứu này đánh giá toàn diện thực trạng quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ em tại các trường mầm non ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng và đảm bảo sức khỏe cho trẻ. Điều tra qua khảo sát, quan sát và phỏng vấn cho thấy những thách thức và cơ hội trong quản lý dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Mặc dù các nhà trường đã cố gắng cải thiện chất lượng bữa ăn và vệ sinh thực phẩm nhưng vẫn còn gặp một số khó khăn liên quan đến nguồn lực, cơ sở vật chất và năng lực của đội ngũ giáo viên, nhân viên cấp dưỡng. Nghiên cứu này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên cấp dưỡng cũng như cải thiện hệ thống giám sát chất lượng bữa ăn bán trú để đáp ứng tốt nhất nhu cầu dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ.

**TỪ KHÓA:** Quản lý chất lượng bữa ăn bán trú, mầm non, Lục Nam, Bắc Giang, dinh dưỡng trẻ em, suy dinh dưỡng.

→ Nhận bài 28/02/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 08/3/2024 → Duyệt đăng 15/4/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410411>

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, lĩnh vực giáo dục mầm non đã triển khai chương trình mới với mục tiêu chung là giúp trẻ phát triển toàn diện, nắm vững các kỹ năng sống cần thiết và khơi dậy tối đa tiềm năng bẩm sinh của trẻ. Điều này tạo nên tầm quan trọng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và học suốt đời. Do đó, công tác bán trú trong giáo dục mầm non, đặc biệt là đối với trẻ từ 0-6 tuổi trở thành một vấn đề cấp thiết cần được chú trọng. Một chế độ dinh dưỡng hợp lý có vai trò quan trọng cho sự phát triển của não bộ, từ đó ảnh hưởng đến trí thông minh của trẻ trong tương lai. Tuy nhiên, ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tình trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến lĩnh vực giáo dục mầm non. Một số trường mầm non vẫn gặp phải tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng do điều kiện kinh tế khó khăn, mức thu nhập không ổn định của các hộ dân ở vùng sâu, vùng xa. Điều này dẫn đến việc không đảm bảo được chất lượng bữa ăn cho trẻ, ảnh hưởng đến sự phát triển của chúng. Thực trạng của vấn đề này cần được đánh giá một cách khách quan, làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp cải tiến.

Trong những năm qua, có một số nghiên cứu liên quan đến vấn đề này, có thể kể đến nghiên cứu của các tác giả: Phạm Thị Thúy Hằng (2023) [1], Lê Thị Mỹ Tách, Trần Việt Nhi (2022) [2], Nguyễn Thị Nga và Nguyễn Thị Thương Thương (2022) [3], Nguyễn Thị

Kim Dung (2006) [4], Đinh Thị Thu Hương (2016) [5], Triệu Thị Hằng (2016) [6], Ông Thị Hồng Phượng (2016) [7]... Nhìn chung, trong các công trình nghiên cứu trên, các tác giả từng bước làm rõ những vấn đề lý luận, thực trạng và biện pháp về chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào đi sâu đánh giá về thực trạng quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng quản lý chất lượng bữa ăn bán trú tại các trường mầm non ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, nghiên cứu này áp dụng phương pháp tổng hợp bao gồm khảo sát, quan sát trực tiếp và phỏng vấn. Mục tiêu chính là thu thập thông tin đa chiều từ các bên liên quan gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp dưỡng, phụ huynh, và đối tác cung cấp thực phẩm.

**Khảo sát:** Thực hiện qua bộ câu hỏi được thiết kế sẵn, phân phối tới nhóm mẫu đại diện bao gồm 30 cán bộ quản lý, 120 giáo viên và 60 nhân viên cấp dưỡng từ 10 trường mầm non cũng như 90 phụ huynh và 20 đại diện từ chính quyền địa phương và 10 nhà cung cấp thực phẩm.

**Quan sát trực tiếp:** Nhằm ghi nhận quy trình chế biến và phục vụ bữa ăn bán trú cũng như kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục mầm non.

**Phỏng vấn:** Tiến hành với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các bên liên quan khác để thu thập thông tin chi tiết về những thách thức, cơ hội và các biện pháp đang được áp dụng trong việc quản lý chất lượng bữa ăn cho trẻ.

**Phân tích dữ liệu:** Sau quá trình thu thập, dữ liệu sẽ được phân loại, xác minh độ tin cậy và phân tích. Phân tích bao gồm tổng hợp ý kiến, đánh giá theo mức độ thông qua tỉ lệ phần trăm và tính giá trị trung bình, nhằm đưa ra nhận định về thực trạng và đề xuất giải pháp cải thiện. Phương pháp này không chỉ nhằm mục đích kiểm tra việc đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm mà còn tập trung vào việc nâng cao nhận thức và kỹ năng quản lý của đội ngũ làm việc tại các trường mầm non. Điều này hướng tới việc phát triển một môi trường ăn uống lành mạnh, an toàn và dinh dưỡng cho trẻ mầm non tại huyện Lục Nam.

Quy ước điểm đánh giá theo mức độ giảm dần từ 5 đến 1 tương ứng với các mức độ thực hiện từ tốt đến kém.

**Thời gian khảo sát:** Từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Thực trạng quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

**a. Thực trạng quản lý khẩu phần và thực đơn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang**

Kết quả khảo sát thu được ở Bảng 1 cho thấy, các nội dung được đánh giá thực là: Tập huấn cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng cách tính khẩu phần và thực đơn cho trẻ  $\bar{X}$  cao nhất 4,35; Hướng dẫn lựa chọn thực phẩm theo mùa, phù hợp với khẩu vị của trẻ xếp thứ 2  $\bar{X}=4,27$ . Nội dung “*Điều chỉnh, thay đổi khẩu phần và thực đơn của trẻ phù hợp với nhu cầu của trẻ*” đánh giá thấp nhất ( $\bar{X}=3,73$ ).

Cô N.T.L (Hiệu trưởng) chia sẻ về công tác quản lý khẩu phần ăn và thực đơn cho trẻ ăn bán trú trong trường mầm non cho biết: Hiện nay, công tác quản lý khẩu phần và thực đơn bán trú cho trẻ trong các nhà trường được thực hiện khá chặt chẽ, nhất là khâu lên thực đơn. Nhà trường đã tính toán kỹ để đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng cho trẻ trong bữa ăn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng gặp một chút khó khăn do nguồn thu tiền ăn của trẻ hiện nay còn hạn chế, việc cân đối thực hiện duy trì cho trẻ đảm bảo 3 bữa ăn/ngày (1 bữa chính và 2 bữa phụ) với mức kinh phí 20.000 đồng như hiện nay khiến cho nhiều trường phải trích lập từ quỹ phụ huynh để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ.

**b. Thực trạng quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang**

Kết quả khảo sát thu được ở Bảng 2 cho thấy, công tác “*Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường mầm non*” đạt  $\bar{X}=3,46$ , thực hiện ở mức khá. Trong đó, các trường làm tốt nội dung “*Tập huấn giáo viên, nhân viên bếp kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ*” ( $\bar{X}=3,64$ ); Nội dung được thực hiện yếu hơn là “*Chỉ đạo xây dựng quy trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ*” ( $\bar{X}=3,29$ ).

Cô Đ.T.V (Phó hiệu trưởng) cho biết: Thường xuyên thực hiện việc triển khai phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vì khi đội ngũ giáo viên, cô nuôi nắm được kiến thức về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì họ biết bảo quản thực phẩm an toàn hơn. Ngoài ra, việc thực hiện sổ sách bán trú trong các nhà trường được các hiệu trưởng quan tâm hơn. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý rất thường xuyên quan tâm bồi dưỡng kỹ năng chế biến thức ăn cho cô nuôi và kỹ năng tổ chức giờ ăn cho trẻ. Kết quả thực hiện công tác tổ chức của cán bộ quản lý luôn đạt được kết quả tốt.

Tuy nhiên, khâu kiểm tra, đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của nhà trường hiện nay chưa chặt

**Bảng 1: Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về quản lý khẩu phần và đơn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm.	121	31	40	8	10	4.15	4
Chỉ đạo xây dựng khẩu phần, thực đơn ăn của trẻ.	111	51	30	12	6	4.16	3
Hướng dẫn lựa chọn thực phẩm theo mùa, phù hợp với khẩu vị của trẻ.	135	29	30	6	10	4.27	2
Tập huấn cho giáo viên, nhân viên cấp dưỡng cách tính khẩu phần và thực đơn cho trẻ.	137	37	20	10	6	4.35	1
Kiểm tra khẩu phần, thực đơn hàng ngày của trẻ.	115	43	24	20	8	4.10	5
Điều chỉnh, thay đổi khẩu phần và thực đơn của trẻ phù hợp với nhu cầu của trẻ.	81	61	24	24	20	3.73	6
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>4.12</b>	

**Bảng 2: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về thực trạng quản lí vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Thành lập tổ giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm.	81	31	40	28	30	3.48	5
Xây dựng kế hoạch thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.	71	51	30	32	26	3.50	4
Ban hành quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.	61	39	30	40	40	3.18	8
Tổ chức quán triệt cho giáo viên, nhân viên về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.	91	37	26	30	26	3.63	2
Phân công đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.	81	43	28	30	28	3.54	3
Tập huấn giáo viên, nhân viên bếp kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.	73	61	30	26	20	3.64	1
Chỉ đạo xây dựng quy trình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.	65	51	24	26	44	3.29	7
Tiến hành kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm..	71	47	34	32	26	3.48	5
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>3.46</b>	

chẽ, việc thực hiện thường dựa theo kinh nghiệm và làm theo niên biểu, chưa xây dựng được quy trình giám sát của nhà trường về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Điều này gây khó khăn trong quản lí, kiểm tra cũng như việc phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân, đơn vị trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trước, trong và sau bữa ăn bán trú.

*c. Thực trạng quản lí khu chế biến thực phẩm cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*

Kết quả khảo sát thu được ở Bảng 3 cho thấy, thực trạng “*Quản lí khu chế biến thực phẩm cho trẻ ở các trường mầm non ở huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*” đạt  $\bar{X}=3.66$ . Nội dung thực hiện khá tốt là Hướng dẫn tổ bếp, nhân viên quy định về sử dụng khi chế biến thực phẩm ( $\bar{X}=3.88$ ), Nội dung thực hiện chưa tốt là: Xây dựng quy trình chế biến thực phẩm ( $\bar{X}=3.30$ ). Theo đó, tác giả nhận thấy rằng, quản lí quy trình chế biến thực

phẩm hiện nay ở các trường vẫn còn chưa chặt chẽ, từ khâu tiếp nhận thực phẩm, chia thực phẩm, sơ chế, nấu chín và chia thức ăn

*d. Thực trạng quản lí tổ chức ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*

Bảng 4 cho thấy, nội dung được đánh giá mức độ thực hiện khá, tốt cao nhất đó là: Chỉ đạo xây dựng nền nếp ăn của trẻ, ( $\bar{X}=3,72$ ); Đảm bảo cơ sở vật chất - Thiết bị để trẻ ăn sạch sẽ, hợp vệ sinh; Kiểm tra, đánh giá chất lượng bữa ăn bán trú của trẻ. ( $\bar{X}=3,61$ ). Bên cạnh đó, một số nội dung chưa được thực hiện tốt như: Chỉ đạo đội ngũ cấp dưỡng cho trẻ ăn đủ lượng, đủ chất, thức ăn được chế biến hợp khẩu vị trẻ; Chỉ đạo công tác báo ăn của giáo viên, nhân viên cấp dưỡng.

*e. Thực trạng quản lí thu - chi tiền ăn của trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*

Bảng 5 cho thấy, nội dung được đánh giá mức độ thực hiện khá, tốt cao nhất đó là: 4. Giải đáp ý kiến

**Bảng 3: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên nhân viên về thực trạng quản lí khu chế biến thực phẩm cho trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Xây dựng quy trình chế biến thực phẩm.	81	33	20	28	48	3.30	5
Hướng dẫn tổ bếp, nhân viên quy định về sử dụng khi chế biến thực phẩm.	111	31	24	24	20	3.88	1
Tổ chức thực hiện đúng quy trình chế biến thực phẩm một chiều.	101	41	20	24	24	3.79	2
Chỉ đạo vệ sinh môi trường ở khu vực chế biến định kì.	101	31	24	30	24	3.77	3
Kiểm tra, đánh giá khu chế biến thực phẩm.	81	45	34	26	24	3.60	4
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>3.66</b>	

**Bảng 4: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về thực trạng quản lí tổ chức**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Chỉ đạo công tác báo ăn của giáo viên, nhân viên cấp dưỡng.	71	33	38	20	48	3.26	6
Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ.	81	49	24	24	32	3.56	4
Chỉ đạo đội ngũ cấp dưỡng cho trẻ ăn đủ lượng, đủ chất, thức ăn được chế biến hợp khẩu vị trẻ.	71	41	36	30	32	3.41	5
Chỉ đạo xây dựng nền nếp ăn của trẻ.	101	31	24	30	24	3.72	1
Đảm bảo cơ sở vật chất - Thiết bị để trẻ ăn sạch sẽ, hợp vệ sinh.	91	31	32	32	24	3.61	2
Kiểm tra, đánh giá chất lượng bữa ăn bán trú của trẻ.	81	45	34	26	24	3.61	2
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>3.52</b>	

**Bảng 5: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về quản lí tổ chức ăn bán trú cho trẻ trong trường mầm non**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Xây dựng kế hoạch thu - chi tiền ăn của trẻ.	71	33	38	20	48	3.26	5
Tổ chức công khai tài chính tiền ăn của trẻ.	81	49	24	24	32	3.56	3
Hướng dẫn nhân viên thực hiện thu - chi theo quy định.	71	41	36	30	32	3.41	4
Giải đáp ý kiến của cha mẹ học sinh về thực hiện thu - chi tiền ăn của trẻ.	101	31	24	30	24	3.72	1
Kiểm tra sổ tính tiền ăn, sổ báo ăn hàng ngày.	81	45	34	26	24	3.60	2
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>3.51</b>	

**Bảng 6: Đánh giá của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về quản lí cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, thiết bị của khu bếp nấu và dụng cụ ăn bán trú của trẻ.	61	33	38	30	48	3.11	5
Chỉ đạo các tổ bếp, giáo viên có kế hoạch sử dụng hợp lí cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ.	81	49	24	24	32	3.56	2
Hiệu trưởng quan tâm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ.	71	41	36	30	32	3.41	4
Hướng dẫn nhân viên tổ bếp, giáo viên khai thác sử dụng thiết bị hiện có của trường.	101	31	24	30	24	3.72	1
Khai thác sử dụng các điều kiện vật chất ở địa phương.	87	31	32	32	28	3.54	3
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>3.46</b>	

của cha mẹ học sinh về thực hiện thu - chi tiền ăn của trẻ, ( $\bar{X}=3,73$ ); Kiểm tra sổ tính tiền ăn, sổ báo ăn hàng ngày ( $\bar{X}=3,63$ ). Điều này chứng tỏ đội ngũ cán bộ quản lí đã quan tâm đến hai nội dung này. Nếu thực hiện tốt nội dung này thì sẽ tạo được sự đồng thuận nhất trí cao trong nhà trường.

*g. Thực trạng quản lí cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo*

*chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*

Bảng 6 cho thấy, việc “*Quản lí cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ trong trường mầm non*” đã có sự tích cực, chủ động trong quản lí trang thiết bị, đồ dùng sinh hoạt cho trẻ nên bảo đảm khá tốt cho các hoạt động ăn bán trú của trẻ. Một

sở trường có nhiều giải pháp trong quá trình thực hiện bảo quản, sử dụng trang thiết bị, đồ dùng nên việc sử dụng lâu, bền hơn. Nội dung: “*Hướng dẫn nhân viên tổ bếp, giáo viên khai thác sử dụng thiết bị hiện có của trường*” được thực hiện tốt nhất đạt  $\bar{X}=3.72$ . Nội dung “*Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, thiết bị của khu bếp nấu và dụng cụ ăn bán trú của trẻ*”, chưa được thực hiện tốt,  $\bar{X}=3.11$ .

Trao đổi trực tiếp với cha mẹ học sinh Trường mầm non Thị trấn Đồi Ngô, cho thấy nhà trường luôn khẳng định chất lượng ăn bán trú của trẻ là trên hết. Nhà trường đã dùng nhiều biện pháp để thu hút sự đóng góp giúp đỡ của các ban ngành, chính quyền địa phương và đặc biệt là cha mẹ các cháu bằng công sức, hiện vật, tiền của, động viên giáo viên làm thêm đồ chơi, đồ dùng cho trẻ. Do đó, những điều kiện tối thiểu phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nói chung và phục vụ cho

hoạt động ăn bán trú của trẻ nói riêng đều đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả bữa ăn bán trú cho trẻ ngày càng được nâng cao thì bên cạnh tâm lòng nhiệt tình ủng hộ về chủ trương, chính sách của chính quyền địa phương, về vật lực của phụ huynh, các mạnh thường quân thì vẫn cần những biện pháp quản lý có tính khả thi của cán bộ quản lý để giúp nhà trường có điều kiện tốt nhất về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, tạo được niềm tin của phụ huynh, sự kì vọng của xã hội đối với nhà trường.

*h. Thực trạng quản lý phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang*

Số liệu ở Bảng 7 cho thấy, nhìn chung khách thể khảo sát đều đánh giá thực trạng “*Quản lý phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú*

**Bảng 7: Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về quản lý phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non**

Nội dung	Mức độ					$\bar{X}$	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém		
Xây dựng quy chế phối hợp.	81	45	34	26	24	3,60	2
Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên, nhân viên bếp phối hợp với cha mẹ học sinh cùng tham gia với nhà trường.	111	31	24	30	14	3,91	1
Hợp tác và liên lạc với-gia đình trong việc cung cấp thông tin dinh dưỡng cần thiết cho bữa ăn của trẻ.	70	30	40	20	50	3,22	6
Cán bộ quản lý chủ động thực hiện các buổi tọa đàm với cha mẹ học sinh.	81	49	24	24	32	3,56	3
Kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non.	71	41	36	30	32	3,41	4
Huy động sự giúp đỡ của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non.	71	33	38	20	48	3,26	5
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>						<b>3,49</b>	

**Bảng 8: Thực trạng mức độ tác động của các yếu tố đến quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non**

TT	Nội dung	Số ý kiến đánh giá				$\bar{X}$	Thứ bậc
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Không ảnh hưởng		
1	Tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân tại địa phương.	161	41	6	2	3.69	5
2	Căn cứ pháp lý về tổ chức ăn bán trú trong trường mầm non.	171	29	6	4	3.72	4
3	Trình độ năng lực của hiệu trưởng.	180	19	8	2	3.78	2
4	Trình độ, năng lực chuyên môn của giáo viên, nhân viên cấp dưỡng.	184	21	4	0	3.81	1
5	Điều kiện cơ sở vật chất của trường mầm non.	175	25	10	0	3.76	3
6	Cha mẹ học sinh.	165	27	12	6	3.65	7
7	Đặc điểm tâm sinh lí trẻ mầm non.	171	19	12	8	3.66	6
<b><math>\bar{X}</math> chung</b>					<b>3,72</b>		

cho trẻ mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang” đạt được ở mức “khá” với  $\bar{X}$  chung = 3.49 ( $\bar{X}$  dao động từ 3.22 đến 3.91).

Kết quả khảo sát cho thấy, ngoài cha mẹ học sinh, các lực lượng khác ở ngoài nhà trường chưa thực sự phối hợp thường xuyên và hiệu quả cùng với lực lượng nhà trường trong việc “Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ mầm non”. Điều này đòi hỏi hiệu trưởng các trường mầm non của huyện tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các biện pháp nhằm tăng cường sự tham gia phối hợp của các lực lượng giáo dục.

### 2.2.2. Mức độ tác động của các yếu tố đến quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Kết quả khảo sát thu được ở Bảng 8 cho thấy, với  $\bar{X}$  = 3.72 cho phép khẳng định các yếu tố trên đều ảnh hưởng nhiều đến “Quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang”, trong đó nhóm các yếu tố có ảnh hưởng cao nhất gồm: “Trình độ, năng lực chuyên môn của giáo viên, nhân viên cấp dưỡng” ( $\bar{X}$ =3,81); “Trình độ năng lực của Hiệu trưởng” ( $\bar{X}$ =3,78); “Điều kiện cơ sở vật chất của trường mầm non” ( $\bar{X}$ =3,76). Như vậy, cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và lực lượng giáo dục trong quản lý chất lượng bữa ăn cho trẻ.

Yếu tố có mức độ ảnh hưởng thấp hơn đó là: Tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân tại địa phương; Cha mẹ học sinh; Đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non. Nhóm yếu tố này tuy thấp hơn song được đánh giá khá quan trọng bởi là trẻ gắn bó với cha mẹ và cũng chịu tác động bởi điều kiện kinh tế xã hội của gia đình và địa phương. Vì vậy, mọi hoạt động chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ đều phải tính đến yếu tố tâm lý, sức khỏe, tình cảm và nhu cầu của trẻ để đảm bảo chất lượng bữa ăn.

### 2.2.3. Đánh giá chung về quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

#### a. Ưu điểm

Sự quan tâm từ lãnh đạo và phụ huynh: Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Lục Nam đã tạo điều kiện thuận lợi và quan tâm đặc biệt đến việc quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Sự ủng hộ và quan tâm từ phụ huynh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn lực và tài chính để phát triển toàn diện các trường mầm non trong huyện.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn: Sự đạt chuẩn và trên chuẩn của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ. Đây là một trong những điểm thuận lợi để đảm bảo chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ tại các trường mầm non.

Sự quan tâm và hiệu quả của công tác xã hội hóa giáo dục: Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng chứng tỏ hiệu quả, nhờ vào sự quan tâm và ủng hộ từ các cấp chính quyền, đoàn thể, phụ huynh và các tổ chức xã hội. Điều này đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Hiệu trưởng các trường mầm non đã xây dựng các kế hoạch chiến lược dựa trên việc phân tích thực trạng giáo dục để đề xuất và thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại huyện Lục Nam.

Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng bữa ăn bán trú: Một số nội dung quan trọng như đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm đã được thực hiện tốt.

#### b. Hạn chế

Đội ngũ giáo viên trẻ và thiếu kinh nghiệm: Do đội ngũ giáo viên còn trẻ và một số vẫn đang làm việc theo hợp đồng nên họ chưa hoàn toàn tập trung vào công việc vì mong muốn có một tương lai ổn định. Điều này dẫn đến hạn chế về kinh nghiệm cũng như kiến thức chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

Hạn chế trong công tác bồi dưỡng chuyên môn: Công tác bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên còn gặp khó khăn. Chương trình tập huấn và bồi dưỡng thường tập trung vào thời gian nghỉ hè, ảnh hưởng đến công việc hàng ngày.

Khả năng triển khai và xây dựng kế hoạch: Việc triển khai và xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng gặp khó khăn do nhiều nguyên nhân. Một số cá nhân coi việc này là trách nhiệm cá nhân hơn là trách nhiệm của toàn bộ đội ngũ. Điều này dẫn đến hiệu quả của công tác không cao.

Chưa toàn diện trong quản lý chất lượng bữa ăn: Công tác quản lý chất lượng bữa ăn bán trú chưa đạt đến mức toàn diện và chặt chẽ như mong muốn.

Thiếu cơ sở vật chất và tài chính: Một số trường mầm non vẫn thiếu các thiết bị và cơ sở vật chất cần thiết để đảm bảo chất lượng bữa ăn. Ngân sách thấp và quản lý thu chi chưa được công khai đối với phụ huynh, dẫn đến việc thu nhập không tương xứng với chất lượng dinh dưỡng cần cung cấp cho trẻ.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn và đòi hỏi của công việc, gây ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác bán trú.

## 3. Kết luận

Tác giả đã khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở trường mầm non huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên các mặt: Quản lý khẩu phần và thực đơn bán trú cho trẻ ở các trường mầm non; Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ ở trường mầm non; Quản lý khu chế biến thực phẩm cho trẻ ở trường mầm non; Quản lý tổ chức ăn bán trú cho

trẻ ở trường mầm non; Quản lý thu - chi tiền ăn của trẻ ở trường mầm non; Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ ở trường mầm non; Quản lý phối hợp giữa các lực lượng giáo dục đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non. Nhìn

chung, kết quả nghiên cứu cho thấy, các trường mầm non tại huyện Lục Nam đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong quản lý chất lượng bữa ăn cho trẻ ở các trường mầm non, song vẫn còn những hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Thúy Hằng, (2023), *Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Tạp chí Khoa học, số 1, tr.117-130.
- [2] Lê Thị Mỹ Tách - Trần Việt Nhi, (2022), *Thực trạng tích hợp giáo dục công nghệ cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Tạp chí Khoa học, số 4, tr.81-90.
- [3] Nguyễn Thị Nga - Nguyễn Thị Thương Thương, (4/2022), *Giáo dục cho trẻ mầm non làm quen với công nghệ - xu hướng thế giới và định hướng trong xây dựng chương trình giáo dục mầm non*, Tạp chí Khoa học.
- [4] Nguyễn Thị Kim Dung, (2006), *Các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ của hiệu trưởng trường mầm non trọng điểm trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Đinh Thị Thu Hương, (2016), *Quản lý bồi dưỡng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 tháng đến 24 tháng tuổi cho giáo viên nhà trẻ khối mầm non ngoài công lập, quận Hai Bà trung, Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Triệu Thị Hằng, (2016), *Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại Trường Mầm non Hoa Hồng, quận Đống Đa, Hà Nội trong bối cảnh hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục.
- [7] Ông Thị Hồng Phượng, (2016), *Biện pháp quản lý hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ tại các trường mầm non huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Đà Nẵng.

## THE STATUS OF MANAGING BOARDING MEAL QUALITY FOR CHILDREN IN KINDERGARTENS IN LUC NAM DISTRICT, BAC GIANG PROVINCE

Nguyen Thi Yen<sup>1</sup>, Hoang Thi Thai<sup>2</sup>,  
Nguyen Thi Tinh<sup>\*3</sup>

<sup>1</sup> Email: yennghuyenlinh79@gmail.com

<sup>2</sup> Email: hoangthithai79@gmail.com

Tam Di Kindergarten  
Tam Di commune, Luc Nam district,  
Bac Giang province, Vietnam

\* Corresponding Author

<sup>3</sup> Email: tinhsp2002@gmail.com  
Hanoi National University of Education  
136 Xuan Thuy, Cau Giay district,  
Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *The study comprehensively evaluates the current status of managing boarding meal quality for children in kindergartens in Luc Nam district, Bac Giang province, to enhance the effectiveness of nutrition and ensure children's health. Challenges and opportunities in managing nutrition and food hygiene were identified through surveys, observations, and interviews. Despite efforts by schools to improve meal quality and food hygiene, there are still difficulties related to resources, infrastructure, and the competence of teachers and caregivers. This research emphasizes that it is crucial to invest in infrastructure, enhance training for teachers and caregivers, and improve the quality of the meal monitoring system to maximize children's nutritional and health needs.*

**KEYWORDS:** Managing boarding meal quality, kindergarten, Luc Nam, Bac Giang, Child's nutrition, malnutrition.